

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 5, phường P, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn:** Anh Lục Tiến D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 4, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích T và anh Lục Tiến D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích T và anh Lục Tiến D thuận tình

ly hôn.

2.2.Về con chung: Có 02 con chung con lớn tên Lục Gia Thành sinh năm 2007, con nhỏ Lục Gia N; sinh 25/7/2011 sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm con nhỏ Lục Gia Ngọc, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con lớn là Lục Gia Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T, anh D được quyền đi lại thăm nom con chung.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0010863 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, anh D đồng ý. Hoàn trả chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND;
- THADS;
- UBND P Cải Đan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Văn Bản